

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động quốc gia “Chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Quyết định số 300/QĐ-TTg ngày 18/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia Chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 300/QĐ-TTg ngày 18/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia Chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm (LTTP) minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Quyết định số 300/QĐ-TTg) phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Thực hiện các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi hệ thống LTTP đề ra tại Quyết định số 300/QĐ-TTg phải thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Thực hiện chuyển đổi hệ thống LTTP là nhiệm vụ quan trọng trong việc góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, khu vực, toàn cầu; là nhiệm vụ liên ngành với sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của các cấp, các ngành, đơn vị, địa phương; các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội và mọi đối tượng trong toàn hệ thống LTTP; đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả và thống nhất giữa các cơ quan liên quan và các địa phương.

- Chuyển đổi hệ thống LTTP gắn liền với phát triển nông nghiệp sinh thái, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường khả năng chống chịu trước mọi tình huống (thiên tai, dịch bệnh, thị trường,..); hướng tới nâng cao thu nhập cho sản xuất và an toàn thực phẩm cho tiêu dùng, đảm bảo khả năng tiếp cận và thụ hưởng LTTP lành mạnh cho mọi đối tượng và trong mọi tình huống, đặc biệt đối với khu vực khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi hệ thống LTTP từ sản xuất, chế biến, phân phối đến tiêu dùng theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững của tỉnh dựa trên tiềm năng, lợi thế của địa phương; đảm bảo vững chắc an ninh lương thực và dinh dưỡng; nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của người dân; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam, khu vực và toàn cầu.

3.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Thu nhập cư dân nông thôn cao hơn 2,5-3 lần so với năm 2020.
- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở nông thôn giảm bình quân 1-1,5%/năm.
- Tỷ lệ hộ gia đình không đảm bảo an ninh lương thực thực phẩm mức độ nặng và vừa ở mức dưới 5%.
 - Tổng giá trị xuất khẩu các sản phẩm nông lâm thủy sản đạt 140 - 150 triệu USD; 30% sản phẩm nông lâm thủy sản xuất khẩu xây dựng được thương hiệu có uy tín, 60% sản phẩm truy xuất được nguồn gốc.
 - Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 14%; suy dinh dưỡng gầy còm ở mức dưới 3%.
 - Tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 10%; trẻ 5-18 tuổi ở mức dưới 19%; người trưởng thành 19-64 tuổi ở mức dưới 20%.
 - Tỷ lệ ngộ độc cấp tính được ghi nhận dưới 5 người/100.000 dân.
 - Tỷ lệ diện tích được cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi chiếm 5-10% diện tích đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; số vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật được đăng ký chứng nhận tăng 5%/năm.
 - Diện tích đất nông nghiệp sản xuất hữu cơ 1,5 - 1,7% tổng diện tích nhóm đất sản xuất nông nghiệp.
 - Lượng phân bón hữu cơ chiếm từ 25 - 30% lượng phân bón cung ứng trên thị trường; lượng phân bón hữu cơ sử dụng trong sản xuất nông nghiệp tăng trên 2 lần so với năm 2020.
 - Trên 25% - 30% tổng diện tích cây trồng cạn có tưới được áp dụng phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (nhỏ giọt, phun sương,...).
 - Tồn thất sau thu hoạch các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh giảm từ 0,5-1,0%/năm.
 - Tỷ lệ giá trị nông sản chế biến trong tổng giá trị sản xuất và chế biến nông lâm thủy sản ở mức trên 30%.
 - Từ 20-30% doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị nông lâm thủy sản được kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.
 - Phát thải khí nhà kính từ hệ thống lương thực thực phẩm giảm 10% so

với năm 2020.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của Trung ương; rà soát đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách có liên quan đến Chuyển đổi hệ thống LTTP

- Rà soát, đánh giá và đề xuất Trung ương, các Bộ ngành liên quan sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách, các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản xuất, chế biến, tiêu dùng LTTP theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững.

- Rà soát, xây dựng chính sách thúc đẩy nông nghiệp sinh thái, phát thải thấp, góp phần hình thành các vùng sản xuất bền vững theo vùng sinh thái.

- Xây dựng và phát triển cơ chế thúc đẩy hợp tác công tư trong đầu tư cơ sở hạ tầng, tăng cường năng lực quản trị đối với hệ thống LTTP, bao gồm: Hạ tầng sản xuất, giao thông, dịch vụ hậu cần, chuỗi cung ứng công nghệ, chợ đầu mối phân phối, vùng nguyên liệu, hạ tầng công nghệ cho chuyển đổi số, sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng xanh để cải thiện liên kết vùng, kết nối thị trường và từng bước hiện đại hoá hệ thống phân phối LTTP.

- Rà soát và xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn sản xuất, quy trình quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm nông nghiệp sinh thái và phát thải thấp.

- Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy sản xuất, phân phối và tiêu dùng thực phẩm xanh, an toàn và có truy xuất nguồn gốc.

- Rà soát và xây dựng chính sách nâng cao vai trò của các hiệp hội ngành hàng trong phát triển chuỗi ngành hàng nông sản chủ lực theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững.

- Giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch chuyển đổi hệ thống LTTP minh bạch, trách nhiệm và bền vững, nâng cao hiệu quả, hiệu lực thực hiện Kế hoạch theo các mục tiêu đề ra.

2. Phát triển hệ thống cung ứng đầu vào cho sản xuất nông nghiệp theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững

- Đổi mới phương thức quản lý, sử dụng và kinh doanh vật tư nông nghiệp hướng tới nền sản xuất nông nghiệp chuyên nghiệp, có trách nhiệm và bền vững.

- Hướng dẫn quy trình sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học phù hợp với sản xuất LTTP an toàn, hiệu quả.

- Nghiên cứu, chọn tạo, chuyển giao, ứng dụng các giống, biện pháp kỹ thuật cho cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng và khả năng chống chịu với điều kiện bất lợi, phù hợp với từng vùng sinh thái, giảm thiểu tác động của thiên tai, dịch bệnh; áp dụng cơ giới hóa phù hợp với nông nghiệp sinh thái.

- Triển khai các mô hình gắn với sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước,

và tài nguyên di truyền động, thực vật; duy trì, phát triển một số sản phẩm đặc trưng, truyền thống đảm bảo tính hiệu quả, bền vững, bảo vệ môi trường của hệ thống LTTP.

- Phát triển và kết nối hệ thống chợ đầu mối nông sản thành các đầu mối logistics, dịch vụ tổng hợp và cung ứng đầu vào cho sản xuất nông nghiệp.

3. Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững

- Triển khai áp dụng mã số vùng trồng, vùng nuôi, trong đó ưu tiên cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh, hướng tới mọi đối tượng cây trồng, vật nuôi; ứng dụng công nghệ số trong quản lý vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc đối với LTTP.

- Xây dựng nền tảng thông tin số dự báo và cảnh báo về thời tiết, khí hậu, rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và thông tin thị trường để truy cập trên diện rộng.

- Xây dựng và chuyển giao các quy trình, tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp sinh thái (bao gồm các thực hành nông nghiệp tốt, hữu cơ, tuần hoàn, nông lâm kết hợp, hệ thống tổng hợp trồng trọt - chăn nuôi, trồng trọt - thủy sản, nông nghiệp thuận thiên, bảo tồn, nông nghiệp cảnh quan, nông nghiệp tái sinh, nông nghiệp thông minh, quản lý tổng hợp sức khỏe cây trồng, vật nuôi...); gắn sản xuất nông nghiệp sinh thái, phát thải thấp trong liên kết chuỗi giá trị, kết hợp du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, du lịch văn hóa và ẩm thực nông thôn theo hướng đa dạng vùng, miền và các phương thức sản xuất.

- Tăng cường nghiên cứu, áp dụng công nghệ số đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức nông dân để minh bạch thông tin cho hệ thống LTTP nhằm cải thiện an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số điều khiển hệ thống canh tác nông nghiệp chính xác, theo dõi phát thải khí nhà kính cho các chuỗi giá trị sản phẩm LTTP chủ lực của tỉnh.

- Nâng cao nhận thức, năng lực cho người sản xuất, đảm bảo đáp ứng yêu cầu sản xuất, cung ứng theo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và dinh dưỡng; thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong giảm thiểu thất thoát, lãng phí LTTP.

- Triển khai chương trình phát triển nông nghiệp đa dạng hóa, nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng ở khu vực khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường khả năng tiếp cận và thụ hưởng LTTP đảm bảo dinh dưỡng cho khu vực khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các đối tượng dễ bị tổn thương tại các vùng có nhiều rủi ro thiên tai và mất cân đối về thực phẩm, dinh dưỡng.

- Tăng cường điều phối liên ngành nhằm ứng dụng cách tiếp cận “Một sức khỏe” (bao gồm sức khỏe con người, cây trồng, vật nuôi, môi trường) trong quản trị chuỗi cung ứng LTTP.

- Nâng cao năng lực quản trị rủi ro, năng lực chống chịu của hệ thống

LTTP với các biến động về kinh tế, xã hội, môi trường, đặc biệt đối với các nhóm nghèo. Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế chính sách bảo hiểm nông nghiệp phù hợp với các đối tượng, vùng miền.

4. Phát triển hệ thống chế biến và phân phối LTTP theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững

- Thực hiện tốt hệ thống chỉ tiêu giám sát, đo lường thất thoát và lãng phí LTTP cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh.

- Nâng cao năng lực cho các tổ chức kiểm nghiệm, tư vấn, giám định, chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm theo hướng xã hội hoá.

- Nâng cao năng lực cho các tổ chức và cá nhân tham gia sản xuất, chế biến, kinh doanh LTTP trong truy xuất nguồn gốc, ghi nhãn xuất xứ sản phẩm theo hướng trách nhiệm và bền vững.

- Tăng cường các hoạt động thương mại điện tử, quảng bá, kết nối thị trường tiêu thụ LTTP theo chuỗi giá trị với các kênh thương mại điện tử, mạng xã hội.

- Duy trì hoạt động ổn định và thông suốt của chuỗi cung ứng LTTP, thúc đẩy hợp tác với các bên liên quan để phát triển thương mại nông nghiệp làm cơ sở đảm bảo an ninh lương thực trong tỉnh, quốc gia, khu vực và toàn cầu.

- Tăng cường năng lực dự trữ để phòng chống, ứng phó với các hiện tượng đứt gãy chuỗi cung ứng LTTP ở các cấp độ khác nhau, trong đó ưu tiên cho các nhóm nghèo, nhóm dễ bị tổn thương.

- Quản lý an toàn thực phẩm trên cơ sở phân tích nguy cơ và nâng cao năng lực phân tích nguy cơ và minh bạch thông tin cho các đối tượng và ở các cấp độ khác nhau.

- Xây dựng và phổ biến các mô hình liên kết chuỗi cung ứng tích hợp đa giá trị, đảm bảo an toàn thực phẩm, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chế biến, bảo quản LTTP.

- Nghiên cứu, triển khai ứng dụng giải pháp, mô hình, kỹ thuật trong giảm thất thoát và lãng phí LTTP; tái chế LTTP không sử dụng.

5. Thúc đẩy thực hành tiêu dùng LTTP theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững

- Theo dõi bảng cân đối thực phẩm của cấp quốc gia, cấp vùng làm cơ sở điều tiết sản xuất, phân phối thực phẩm cân đối cho thị trường. Triển khai thực hiện thí điểm xây dựng ngân hàng thực phẩm trên địa bàn tỉnh (sau khi có kết quả thí điểm của Trung ương); ưu tiên phân phối thực phẩm địa phương đặc biệt thực phẩm tươi sống.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu của Bộ Nông nghiệp và PTNT và công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá quốc gia.

- Tăng cường năng lực giám sát và xử lý vi phạm trong phân phối LTTP

không đảm bảo vệ sinh ATTP, không rõ nguồn gốc xuất xứ và có hại cho sức khoẻ người tiêu dùng.

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người tiêu dùng, khuyến khích hành vi tiêu dùng LTTP lành mạnh, đảm bảo cân đối dinh dưỡng, có lợi cho sức khoẻ, có trách nhiệm với môi trường và xã hội.

- Hỗ trợ phát triển hệ thống phân phối; nghiên cứu ứng dụng tích hợp về thực phẩm, dinh dưỡng an toàn và sức khoẻ, môi trường.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn vốn ngân sách (Trung ương, địa phương) lồng ghép của các nhiệm vụ chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước được giao.

- Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân (Tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài); nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác (Vốn huy động công - tư cho các dự án, vốn xã hội hoá và vốn từ các quỹ trong nước); vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA),...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đôn đốc, tổng hợp đánh giá tình hình, kết quả thực hiện hàng năm, sơ kết vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

- Chủ trì tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện hàng năm và giai đoạn của các ngành, đơn vị, địa phương gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối kế hoạch vốn để thực hiện Kế hoạch hàng năm và giai đoạn; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các địa phương thực hiện kiểm tra, hướng dẫn việc sử dụng nguồn vốn theo đúng quy định pháp luật.

3. Sở Công Thương

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan nâng cao năng lực cho các tổ chức và cá nhân trong truy xuất nguồn gốc, ghi nhãn xuất xứ sản phẩm LTTP.

- Tăng cường các hoạt động thương mại điện tử, quảng bá, kết nối thị trường tiêu thụ LTTP theo chuỗi giá trị với các kênh thương mại điện tử, mạng xã hội.

- Hỗ trợ phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn, áp dụng các nguyên lý kinh tế tuần hoàn đối với người tiêu dùng.

4. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở ngành, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người tiêu dùng, khuyến khích hành vi tiêu dùng ăn uống lành mạnh, dinh dưỡng cân đối, có lợi cho sức khỏe, có trách nhiệm với môi trường và xã hội; hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng tích hợp về thực phẩm, dinh dưỡng, sức khỏe, môi trường.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan, các địa phương thực hiện các nội dung liên quan.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp, hỗ trợ kết nối, chia sẻ dữ liệu phân tích, dự báo thị trường nông sản với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia đảm bảo sử dụng thống nhất, hiệu quả, an toàn thông tin.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan, các địa phương thực hiện các nội dung liên quan của Kế hoạch.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh về nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ KHKT, công nghệ (công nghệ số, công nghệ 4.0,...) phục vụ phát triển chuyển đổi hệ thống LTTP an toàn, hiệu quả và bền vững.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan, các địa phương thực hiện các nội dung liên quan của Kế hoạch.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc, Cục Thống kê Quảng Bình, Cục Hải quan Quảng Bình theo chức năng, nhiệm vụ:

- Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo mục tiêu, yêu cầu đề ra; chủ trì, hướng dẫn các địa phương tăng cường thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình quốc gia Chuyển đổi hệ thống LTTP phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030 tại Quyết định số 300/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Lồng ghép và tích hợp nội dung liên quan đến chuyển đổi hệ thống LTTP trong các kế hoạch, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; lồng ghép bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo các quy định hiện hành.

- Tham gia giám sát, đánh giá, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-TTg và Kế hoạch này xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch tại địa phương; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho toàn xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng, tính

cấp thiết phải thực hiện Chuyển đổi hệ thống LTTP minh bạch, trách nhiệm và bền vững trên địa bàn quản lý.

- Chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương và lồng ghép các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch tại địa phương.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Tăng cường tuyên truyền, vận động, hỗ trợ hội viên, đoàn viên, người dân tích cực tham gia Chương trình hành động quốc gia Chuyển đổi hệ thống LTTP minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030.

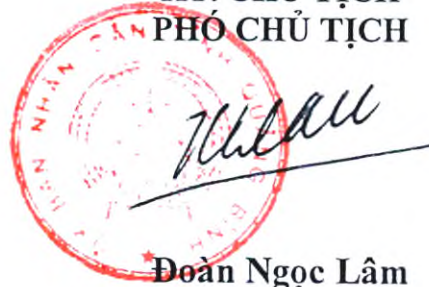
- Phát động các phong trào thi đua tham gia hoạt động Chuyển đổi hệ thống LTTP minh bạch, trách nhiệm và bền vững trên địa bàn tỉnh.

Yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, vấn đề mới phát sinh kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT; (B/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, địa phương có tên ở mục IV;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Tỉnh đoàn;
- Liên minh HTX;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm